

Số: 447 /CP-QHĐP

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết
việc tổ chức tiếp xúc cử tri của
đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Kính gửi: Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Trả lời Công văn số 620/BCTĐB-CTĐB ngày 15/8/2024 về việc xin ý kiến vào dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp¹, Chính phủ đánh giá cao quá trình xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của cơ quan chủ trì soạn thảo. Dự thảo Nghị quyết đã được nghiên cứu, tiếp thu nhiều ý kiến của các cơ quan, địa phương. Chính phủ cơ bản thống nhất với nhiều nội dung của dự thảo Nghị quyết, đồng thời đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện một số nội dung sau:

1. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “*Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành nghị quyết liên tịch để quy định chi tiết những vấn đề được luật giao hoặc hướng dẫn một số vấn đề cần thiết trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân*”. Tại khoản 3 Điều 16 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 quy định: “*Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ phối hợp với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành nghị quyết liên tịch quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân*”. Theo đó, Chính phủ thống nhất việc ban hành Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ Quốc hội giao. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện một số nội dung sau:

- Thuyết minh cụ thể hơn những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là cơ sở để đề xuất ban hành Nghị quyết cũng như các nội dung cụ thể của dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, đề nghị rà soát, xác định hiệu lực pháp lý của Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tại trang 2 dự thảo Tờ trình để bảo đảm tính chính xác.

- Theo Tờ trình, cơ sở chính trị xây dựng dự thảo Nghị quyết là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội Chủ nghĩa Việt

¹ Công văn đến ngày 20/8/2024

Nam trong giai đoạn mới, trong đó đề ra giải pháp, nhiệm vụ “*Tiếp tục đổi mới chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”. Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 27-NQ/TW cũng đề ra nhiệm vụ có liên quan là “*Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thương tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các nội dung chỉ đạo tại các văn kiện của Đảng nhằm bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ tại dự thảo Nghị quyết này, góp phần tạo điều kiện thuận lợi, thu hút cử tri tham gia và nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Về phạm vi điều chỉnh

Khoản 3 Điều 16 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ phối hợp với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam *ban hành nghị quyết liên tịch quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân*. Đồng thời, theo Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam *quy định chi tiết những vấn đề được luật giao hoặc hướng dẫn một số vấn đề cần thiết trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân*.

Theo đó, Chính phủ thấy rằng, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, làm rõ nội hàm của “*việc tổ chức tiếp xúc cử tri*” để xác định phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết bảo đảm phù hợp với nội dung được giao quy định chi tiết và hình thức Nghị quyết liên tịch. Trên cơ sở đó, đề nghị cân nhắc, thuyết minh rõ hơn việc dự thảo Nghị quyết quy định về “*trách nhiệm trả lời, giải quyết và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri*” (Điều 1); đồng thời, rà soát, bổ sung thông tin về văn bản pháp lý hiện hành điều chỉnh vấn đề này (ví dụ, chưa có hoặc chưa đầy đủ), mối quan hệ với các luật liên quan (Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Tiếp công dân năm 2013...) để bảo đảm đầy đủ thông tin cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

3.1. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)

Đề nghị rà soát các thuật ngữ tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết để bảo đảm việc giải thích được cụ thể, rõ ràng, thống nhất và cân nhắc một số vấn đề sau:

- Tại điểm a khoản 2 về hoạt động tiếp xúc cử tri, đề nghị cân nhắc bổ sung thêm hoạt động tiếp xúc cử tri đối với kỳ họp chuyên đề trong trường hợp cần thiết.

- Tại khoản 2 Điều 2 quy định “*Kiến nghị của cử tri là ý kiến bày tỏ tâm tư, nguyện vọng hoặc đề xuất, yêu cầu của cử tri... do đại biểu Hội đồng nhân dân, hoặc Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân nhận được thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, gặp gỡ với cá nhân hoặc nhóm cử tri*”, đề nghị bỏ cụm từ “*gặp gỡ*

với cá nhân hoặc nhóm cử tri” vì theo khoản 1 Điều 15 đây là một trong những hình thức tiếp xúc cử tri, tránh cách hiểu đây là hoạt động nằm ngoài “hoạt động tiếp xúc cử tri”.

- Đề nghị cần nhắc sự cần thiết về việc giải thích “*hội nghị tiếp xúc cử tri*” (khoản 3) và “*gặp gỡ, tiếp xúc với các cá nhân cử tri hoặc nhóm cử tri*” (khoản 4) vì các nội dung này có phần trùng lặp và chủ yếu được quy định tại các điều 15, 16 và 24 dự thảo Nghị quyết. Cách giải thích hiện tại có phần chưa thống nhất và chưa phân biệt được rõ hai hình thức này. Cụ thể, khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân cử tri hoặc nhóm cử tri là việc đại biểu Hội đồng nhân dân “*gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri*”, tuy nhiên, đây là nội dung chung của hoạt động “*tiếp xúc cử tri*” (khoản 1), bao gồm cả Hội nghị tiếp xúc cử tri.

- Dự thảo Nghị quyết quy định nhiều nội dung về cơ quan, tổ chức cấp đại biểu tiếp xúc cử tri, cơ quan, tổ chức nơi đại biểu tiếp xúc cử tri, tuy nhiên trong Điều 2 chưa giải thích rõ để thống nhất cách hiểu, đảm bảo thuận lợi cho các địa phương trong quá trình thực hiện. Theo đó, đề nghị bổ sung nội dung giải thích làm rõ: “*cơ quan, tổ chức cấp đại biểu tiếp xúc cử tri*”, “*cơ quan, tổ chức nơi đại biểu tiếp xúc cử tri*”.

3.2. Về nguyên tắc tiếp xúc cử tri (Điều 3)

Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc “*...bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đối với hình thức tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri*”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết cũng quy định cụ thể trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan đối với “*hình thức gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân cử tri hoặc nhóm cử tri*” (Điều 24). Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại nguyên tắc tại khoản 1 Điều 3 để tránh cách hiểu chỉ cần tuân thủ các quy định liên quan đến Hội nghị tiếp xúc cử tri, các hình thức còn lại có thể áp dụng linh hoạt.

3.3. Về trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 7 và Điều 8)

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định Hội đồng nhân dân cấp xã không thành lập Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Theo đó, đề nghị tại Điều 7 bổ sung quy định “*Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã*” trong việc thực hiện các nhiệm vụ đang giao cho Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 8) để thuận lợi cho các địa phương trong quá trình thực hiện. Đồng thời, đề nghị rà soát các quy định khác tại dự thảo Nghị quyết để bảo đảm quy định đầy đủ nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trong từng hoạt động có liên quan (ví dụ: Điều 19, Điều 28).

Tại điểm b khoản 2 Điều 7, đề nghị làm rõ hơn Thường trực Hội đồng nhân dân cấp nào hướng dẫn Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc bổ sung rõ



trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trong việc triển khai các nhiệm vụ tổ chức kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Tại Điều 8, đề nghị rà soát các quy định về trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tại dự thảo Nghị quyết để bảo đảm phù hợp về phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tính tương xứng về vị trí, vai trò của các cơ quan khác. Theo đó, đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 7 Điều 8 “*Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân và các ngành liên quan cùng cấp để nắm bắt được những ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp trước đã được cấp có thẩm quyền giải quyết... Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thống nhất với chính quyền địa phương về tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết trước khi gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân*”. Quy định này có nhiều nội dung chưa rõ ràng như “*thường xuyên giữ mối liên hệ*”, “*thống nhất với chính quyền địa phương*” và chưa thống nhất với các quy định có liên quan về tập hợp, tổng hợp, chuyên ý kiến, kiến nghị của cử tri (Điều 28) và báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri địa phương (Điều 29).

Ngoài ra, tại Điều 8 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung cụm từ “*cấp tỉnh, cấp huyện*” sau các cụm từ “*Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân*”.

3.4. Về tiếp xúc cử tri sau kỳ họp Hội đồng nhân dân (Điều 19)

Khoản 2 Điều 94 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “*sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó*”. Theo dự thảo Tờ trình, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, dự thảo Nghị quyết “*không quy định cứng về việc bắt buộc phải tiếp xúc cử tri sau kỳ họp Hội đồng nhân dân, mà có thể đa dạng hình thức báo cáo với cử tri. Việc lựa chọn hình thức báo cáo với cử tri sau kỳ họp Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định tại Điều 19 dự thảo Nghị quyết*”.

Tuy nhiên, khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị quyết quy định theo hướng “*Trong trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thì chậm nhất là 20 ngày làm việc, sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân... và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp đại biểu được bầu có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả kỳ họp...*” chưa thể hiện rõ thẩm quyền quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân cũng như các hình thức báo cáo khác mà đại biểu Hội đồng nhân dân có thể thực hiện theo thuyết minh tại dự thảo Tờ trình. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc xác định rõ: sau kỳ họp Hội đồng nhân dân, không bắt buộc tổ chức “*tiếp xúc cử tri*” hay “*hội nghị tiếp xúc cử tri*”; việc “*đa dạng các hình thức báo cáo cử tri*” là một trong những hình thức tại Điều 15 dự thảo Nghị quyết hay hình thức khác. Trên cơ sở đó, nghiên cứu, chỉnh lý để bảo đảm quy định rõ ràng, cụ thể hơn.

3.5. Về tiếp xúc cử tri theo chuyên đề (Điều 22)

Khoản 7 Điều 22 dự thảo Nghị quyết quy định dẫn chiếu “*Trường hợp tổ chức tiếp xúc cử tri theo hình thức hội nghị thì chương trình hội nghị được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18*”. Theo điểm a khoản 2 Điều 18 dự thảo Nghị quyết thì “*Chủ tịch Công đoàn hoặc người đại diện tập thể người lao động nơi tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, tuyên bố lý do... cử người thư ký ghi biên bản tại các cuộc tiếp xúc cử tri*”. Trong khi đó, khoản 6 Điều 22 dự thảo Nghị quyết quy định “*Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, bộ phận giúp việc Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm cử người ghi biên bản cuộc tiếp xúc cử tri*”. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý quy định tại khoản 7 Điều 22 dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thống nhất với các quy định có liên quan và phù hợp với các cơ quan có vai trò, trách nhiệm chính trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri theo chuyên đề. Đề nghị cân nhắc tương tự đối với trường hợp tiếp xúc cử tri ngoài đơn vị ứng cử của đại biểu Hội đồng nhân dân (khoản 5 Điều 23).

3.6. Về gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân cử tri hoặc nhóm cử tri (khoản 6)

Khoản 6 Điều 24 dự thảo Nghị quyết quy định “*Chậm nhất 5 ngày kết thúc cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, đại biểu Hội đồng nhân dân tổng hợp ý kiến của cá nhân cử tri hoặc nhóm cử tri gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, đồng thời gửi Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc cùng cấp*”. Tuy nhiên, theo Điều 28 dự thảo Nghị quyết, đại biểu Hội đồng nhân dân tập hợp, nghiên cứu ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân (khoản 1) và Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm phân loại, chuyển đến cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền, yêu cầu giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri (khoản 2). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 6 Điều 24 phù hợp với quy định tại Điều 28, bảo đảm thống nhất về trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân giữa các điều của dự thảo Nghị quyết.

3.7. Về tiếp xúc với trẻ em hoặc đại diện trẻ em (Điều 25)

Theo dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định về việc tiếp xúc với trẻ em hoặc đại diện trẻ em để thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 79 Luật Trẻ em năm 2016 “*Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm thường xuyên và định kỳ tiếp xúc với trẻ em hoặc đại diện trẻ em...*”. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc điều chỉnh nội dung này tại dự thảo Nghị quyết vì các lý do sau: (i) Luật Trẻ em không giao cơ quan quy định chi tiết nội dung tại khoản 4 Điều 79; (ii) trẻ em là người dưới 16 tuổi, không phải là cử tri (người đủ 18 tuổi), do đó, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này; (iii) Luật Trẻ em đã có một số quy định liên quan đến nội dung này như: Tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em có nhiệm vụ: “*Tổ chức lắng ý kiến, kiến nghị của trẻ em; tổ chức để trẻ em được tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân*” (điểm a khoản 2 Điều 77) và

“Hàng năm, Hội đồng nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm.” (khoản 2 Điều 78).

3.8. Về việc tiếp xúc cử tri trên nền tảng số (Điều 27)

Quy định về tiếp xúc cử tri trên nền tảng số là hình thức mới, góp phần đa dạng hoá và tăng cường hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển và được ứng dụng mạnh mẽ trong xã hội. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh chung về việc sử dụng nền tảng số trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết cũng chưa có thông tin đánh giá cụ thể về các vấn đề đặc thù khi áp dụng hình thức này như: phạm vi, đối tượng tham gia, trách nhiệm trả lời kiến nghị của cử tri, trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức thực hiện tiếp xúc cử tri trên nền tảng số, bảo đảm an toàn thông tin các rủi ro có thể xảy ra... Đồng thời, Điều 27 dự thảo Nghị quyết chỉ quy định chung, khái quát về việc sử dụng hình thức này sẽ dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng các vấn đề liên quan đến việc tiếp xúc cử tri trên nền tảng số để chỉnh lý, hoàn thiện quy định về vấn đề này, bảo đảm rõ ràng, cụ thể và khả thi.

3.9. Về tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri (Chương IV và Chương V)

- Tại Chương IV và Chương V của dự thảo Nghị quyết về tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri: Đề nghị cân nhắc nghiên cứu, bổ sung quy định ứng dụng công nghệ số trong việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị và trả lời các kiến nghị của cử tri nhằm chuyển đổi số trong hoạt động giám sát tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Tại Điều 28, đề nghị nghiên cứu giảm bớt đầu mối các cơ quan tiếp nhận, tổng hợp, phân loại, báo cáo kiến nghị cử tri để chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời được nhanh chóng, gọn nhẹ, hiệu quả.

Tại khoản 1 Điều này, đề nghị quy định đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tập hợp, nghiên cứu ý kiến, kiến nghị của cử tri ở cấp đại biểu tiếp xúc cử tri gửi đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân bằng văn bản.

3.10. Về giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri (Điều 38, Điều 39)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc việc dự thảo Nghị quyết quy định lại quy định về việc giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri đã được quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, cụ thể Điều 38 quy định thẩm quyền giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân, tương tự quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Bên cạnh đó, theo dự thảo Nghị quyết thì Thường trực Hội đồng nhân dân là chủ thể duy nhất

có thẩm quyền giám sát và tiến hành các hoạt động theo quy định tại Điều 39 dự thảo Nghị quyết như: *theo dõi, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của cử tri; xem xét, đánh giá văn bản trả lời kiến nghị của cử tri...* Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh rõ cơ sở pháp lý để quy định các hoạt động giám sát tại Điều này. Đồng thời, rà soát để bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân. Ví dụ: cân nhắc hoạt động “*chất vấn việc giải quyết kiến nghị của cử tri*” (khoản 5) vì theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân thì chất vấn là hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 84) còn Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định tổ chức việc chất vấn giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân (Điều 69).

3.11. Về trách nhiệm của Chính phủ (khoản 2 Điều 41)

Khoản 2 Điều 41 dự thảo Nghị quyết quy định “*Chính phủ có trách nhiệm đôn đốc các bộ, ban, ngành thường xuyên theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết kiến nghị của cử tri thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành mình tại địa phương*”. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ đối với chính quyền địa phương (Điều 25) và nhiệm vụ và quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ đối với chính quyền địa phương (Điều 36) không quy định trách nhiệm đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri. Hơn nữa, dự thảo Nghị quyết không quy định Ủy ban nhân dân các cấp thông báo về việc giải quyết kiến nghị đến bộ, ban, ngành quản lý. Do đó, đề nghị cân nhắc bỏ quy định tại khoản 2 Điều 41 dự thảo Nghị quyết để phù hợp với các quy định của Luật Tổ chức Chính phủ và bảo đảm tính khả thi khi áp dụng.

3.12. Về thời hạn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể (Điều 23, 24, 25, 28, 29 và 37)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đánh giá thời hạn thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại các điều 23, 24, 25, 28, 29 và 37 của dự thảo Nghị quyết để bảo đảm tính khả thi, hợp lý, phù hợp với tình hình hoạt động của các cơ quan và yêu cầu tổ chức tiếp xúc cử tri trong thực tiễn.

3.13. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh lý các quy định tại dự thảo Nghị quyết bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước (bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật liên tịch trong đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội là một chủ thể ban hành) và chỉnh lý một số nội dung sau:

- Tại căn cứ ban hành Nghị quyết, đề nghị rà soát, bổ sung thêm các luật làm cơ sở ban hành Nghị quyết; đồng thời, bỏ “*Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ*

quốc Việt Nam” vì đây là văn bản cá biệt không phải là căn cứ ban hành Nghị quyết.²

- Tại Điều 2, chỉnh lý số thứ tự các khoản cho chính xác (trùng hai khoản 2).
- Tại khoản 4 Điều 5, quy định rõ hơn cơ quan nào đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo việc giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước đó.

- Tại khoản 3 Điều 5, đề nghị chỉnh lý theo hướng “Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể phối hợp với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp tiếp xúc cử tri”. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc tách quy định về phối hợp tiếp xúc cử tri ra thành một điều riêng tại Chương III dự thảo Nghị quyết và bổ sung các nội dung đặc thù khác khi tổ chức tiếp xúc cử tri nhiều cấp để bảo đảm thuận tiện, thống nhất trong quá trình áp dụng (ví dụ như trách nhiệm, phương thức, nội dung phối hợp giữa các cấp...).

- Tại khoản 3 Điều 5, đề nghị chỉnh lý theo hướng “Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể phối hợp với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp tiếp xúc cử tri”. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc tách quy định về phối hợp tiếp xúc cử tri ra thành một điều riêng tại Chương III dự thảo Nghị quyết và bổ sung các nội dung đặc thù khác khi tổ chức tiếp xúc cử tri nhiều cấp để bảo đảm thuận tiện, thống nhất trong quá trình áp dụng (ví dụ như trách nhiệm, phương thức, nội dung phối hợp giữa các cấp...).

- Tại khoản 3 Điều 14 về nội dung tiếp xúc cử tri, đề nghị nghiên cứu bổ sung những vấn đề, nội dung sẽ tiếp tục xử lý hoặc tiếp tục kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sau khi tiếp xúc cử tri mà chưa xử lý được tại kỳ họp trước.

3. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung một số nội dung sau:

- Về Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Tờ trình theo các góp ý cụ thể tại Công văn này và theo quy định tại Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như: bổ sung nội dung về tính thống nhất của dự thảo văn bản với các văn bản quy phạm pháp luật trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị quyết; tính tương thích của dự thảo Nghị quyết với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

² Khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 quy định: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản, có hiệu lực pháp lý cao hơn; đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành, tuy chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành.”

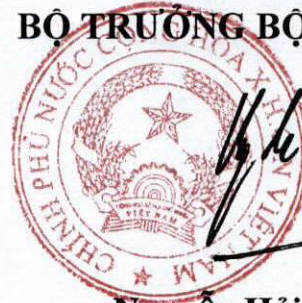
- Về Báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý: ngoài nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của địa phương, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành có liên quan về dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là ý kiến của Chính phủ về dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, xin gửi Quý cơ quan./,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Lê Thành Long (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, Trợ lý, Thư ký PTTgCP, Phó TTgCP
- Vụ: PL, TCCV;
- Lưu: VT, QHĐP (2)

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



Nguyễn Hải Ninh